

Số: 231/BC-THTBB

Đồng Xoài, ngày 16 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Tân Bình B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

2. Địa chỉ: Đường Phan Bội Châu, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Số điện thoại: Email: tieuhoctanbinhb@gmail.com

Công thông tin điện tử: tthanbinhb.dongxoai.edu.vn

Loại hình: Đơn vị sự nghiệp Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân thành phố Đồng Xoài

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

* *Sứ mệnh:* Trường Tiểu học Tân Bình B thực hiện sứ mệnh xây dựng ngôi trường thân thiện, hạnh phúc. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực phẩm chất của mọi học sinh.

Tầm nhìn: Một ngôi trường uy tín, chất lượng. Nơi CMHS, học sinh luôn tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

Xây dựng nhà trường uy tín có chất lượng, là trung tâm văn hóa giáo dục địa phương, là nơi cha mẹ luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện. Tầm nhìn đến năm 2028, trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Mục tiêu:

- Không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường, xây dựng môi trường học tập an toàn, hạnh phúc.

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học.

- Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng thông tin trong dạy học, tích cực tham gia học Tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn của nhà trường; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học Tân Bình B tọa lạc tại tổ 2, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Trường được tách ra từ Trường Tiểu học Tân Bình theo Quyết định số 2492/QĐ-UBND của UBND thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài) ngày 23 tháng 6 năm 2011. Diện tích trường 9.387.7m². Nhìn chung, địa điểm xây dựng trường đảm bảo môi trường GD, an toàn cho người học, người dạy và người lao động.

Dân cư, kinh tế: phường Tân Bình là địa bàn của trung tâm của thành phố Đồng Xoài và tỉnh Bình Phước, có diện tích tự nhiên 521,34 ha; Phường có mật độ dân cư đông đúc với 3.877 hộ/13.945 khẩu sinh sống trải đều trên 05 khu phố Xuân Bình, Tân Bình, Thanh Bình, Tân Trà 1 và Tân Trà 2. Trên địa bàn phường có chợ Đồng Xoài, Trung tâm thương mại, các siêu thị và nhiều đơn vị doanh nghiệp kinh tế, ngân hàng thương mại. Đời sống của Nhân dân trong phường ngày càng được nâng cao, mặt bằng dân trí từng bước được cải thiện. Bên cạnh những mặt thuận lợi thì đan xen không ít khó khăn do địa bàn có trung tâm thương mại, chợ, là nơi người dân ở nơi khác đến sinh sống và buôn bán nhỏ. Do vậy, số hộ đến tạm trú làm ăn buôn bán không ổn định, dẫn đến một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em.

Tập thể CBGV, NV của nhà trường luôn đoàn kết, nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng vì HS, luôn quyết tâm phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng phong trào GD của địa phương ngày càng phát triển.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển và triển khai thực hiện chiến lược là một hoạt động khoa học và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nhằm tạo ra nguồn lực lao động mới có chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của thành phố và đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

6. Thông tin người đại diện

- Người đại diện pháp luật: Lê Thị Nam

- Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0944666037

Email: namlinhtpc@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Trường TH Tân Bình B được thành lập từ năm 2011 theo Quyết định số 2492/QĐ-UBND của UBND thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài) ngày 23 tháng 6 năm 2011.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 754/QĐ-PGDĐT ngày 14/9/2021 của Phòng Giáo dục Đào tạo thành phố Đồng Xoài Về việc thành lập Hội đồng trường Trường TH Tân Bình B.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Nhiệm vụ trong HĐ trường
1	Lê Thị Nam	BTCB - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Thu Hương	PBT CB - Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Nguyễn Thị Minh Long	Chủ tịch Công đoàn trường	Thành viên

4	Phạm Thị Hoa	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
5	Trịnh Thị Tuyết	Tổ trưởng Tổ 1	Thành viên
6	Đào Thị Hiền	Tổ trưởng Tổ 2	Thư kí
7	Nguyễn Thị Thanh Vân	Tổ trưởng Tổ 4	Thành viên
8	Phạm Thị Lan	Tổ trưởng Tổ 5	Thành viên
9	Phạm Thị Thu Thủy	Văn thư	Thành viên
10	Mai Thành Quang	P. Chủ tịch phường Tân Bình	Thành viên
11	Lê Tấn Lợi	Trưởng ban-BĐDCMHS trường	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng:

* Hiệu trưởng: Lê Thị Nam

- Ngày tháng năm sinh: 23/10/1970

- Bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Bình B ngày 08/7/2022 theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND thành phố về việc bổ nhiệm lại bà Lê Thị Nam giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Bình B.

* P. Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thu Hương

- Ngày tháng năm sinh: 08/8/1978

- Bổ nhiệm giữ chức vụ P. Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Bình B ngày 26/10/2020 theo Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND thành phố về giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Bình B.

* P. Hiệu trưởng: Hồ Văn Đạt

- Ngày tháng năm sinh: 15/5/1979

- Bổ nhiệm giữ chức vụ P. Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Bình B ngày 12/12/2024 theo Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND thành phố về giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Bình B.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Cơ chế hoạt động của Trường Tiểu học Tân Bình B

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

+ Trường nằm ở phường Tân Bình với địa thế, cảnh quan, khuôn viên đẹp, được xây dựng khang trang rộng rãi, vệ sinh môi trường sạch sẽ. Hệ thống CSVC của nhà trường tương đối hoàn thiện; bao gồm 2 khối phòng phục vụ học tập và 1 khối phòng hành chính quản trị, cùng với hệ thống sân chơi, thư viện đạt chuẩn đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học.

+ Trường Tiểu học Tân Bình B là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT thành phố.

+ Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

+ Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

+ Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

+ Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

+ Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

+ Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 26 đảng viên.

+ Tổ chức Đoàn đội: có 9 sao nhi đồng và 13 chi đội.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Lê Thị Nam	Hiệu trưởng	0979222268	namlinhtpc@gmail.com
2	Nguyễn Thị Thu Hương	P. Hiệu trưởng	0978952439	Huongpleiku0808@gmail.com
3	Hồ Văn Đạt	P.Hiệu trưởng	0912781339	Hovandat9763576@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 225/QĐ-TH ngày 23/9/2024 về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025.

1. Nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

[illegible]

2	Y tế	1		1											1		
3	Văn thư	1	1													1	
4	Giáo vụ	1		1				1									
5	Thư viện	1		1													
6	Bảo vệ	2		1	1											2	
7	Phục vụ	1				1										1	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung

Diện tích trường: 8291,3 m² Số điểm trường: 01

Diện tích bình quân tối thiểu/HS: 8,7m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

2.1. Phòng học, phòng chức năng

STT	PHÒNG HỌC, PHÒNG CHỨC NĂNG					
	Tên loại	Tổng số	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Diện tích bình quân 01 (m ²)	Số phòng có đủ thiết bị tối thiểu (ghi đủ hoặc thiếu)	Số phòng xuống cấp
1	Phòng học	30	1424.72	47.5	0	0
	Kiên cố	30	1424.72	47.5		
	Bán kiên cố					
2	Phòng học bộ môn	8	587.25	452.25	0	0
	Âm nhạc	1	83.25	83.25	Đủ	
	Mỹ thuật	1	83.25	83.25	Đủ	
	Khoa học-Công nghệ	1	83.25	83.25	Thiếu	
	Tin học	2	135	67.5	Đủ	
	Ngoại ngữ	2	135	67.5	Thiếu	
	Đa chức năng	1	67.5	67.5	Thiếu	
3	Khối phòng hành chính quản trị	4	70	70	0	0
	Phòng Hiệu trưởng	1	28	28	Đủ	
	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	28	28	Đủ	
	Văn phòng	1	0	0	Đủ	
	Phòng Đảng, Đoàn thể	0			Thiếu	
	Phòng bảo vệ	1	14	14	Đủ	
4	Khối phòng hỗ trợ học tập	3	172	172	0	0
	Phòng thư viện	1	64.75	64.75	Đủ	
	Phòng thiết bị giáo dục	1	24	24	Đủ	
	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật				Thiếu	
	Phòng Truyền thống					
	Phòng Đoàn, Đội	1	83.25	83.25	Thiếu	
5	Khối phụ trợ	5	170	153	0	0
	Phòng họp toàn thể giáo viên (Hội trường)	1	84	84	Đủ	
	Phòng Y tế học đường	1	28	28	Đủ	

	Phòng nghỉ giáo viên	2	34	17	Đủ	
	Nhà kho	1	24	24	Thiếu	
6	Khối vụ vụ sinh hoạt	8	200	200	0	2
	Nhà bếp	1	50	50	Đủ	1
	Kho bếp				Đủ	
	Nhà ăn.	1	150	150	Thiếu	1
7	Nhà công vụ giáo viên					
8	Nhà vệ sinh học sinh	3	150	50	Thiếu	2
9	Nhà vệ sinh giáo viên	3	166.32	55.44	Đủ	
10	Phòng học xuống cấp không sử dụng					
11	Các phòng khác xuống cấp không sử dụng:					
TỔNG CỘNG		57	2796.79	1124.19	0	6

2.2 Thiết bị phục vụ giáo dục

STT	THIẾT BỊ PHỤC VỤ GIÁO DỤC				
	Tên loại	Tổng số	Số không còn sử dụng được	So với quy định còn thiếu	Ghi chú
I	Thiết bị phục vụ hoạt động văn phòng	47			
1	Máy tính bàn làm việc	9			
2	Máy tính xách tay	4			
3	Máy chiếu	1			
4	Máy photocopy	1			
5	Máy in	9			
6	Ti vi	0			
7	Camera toàn trường	23			
II	Thiết bị phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục	657			
1	Máy tính bàn làm việc	2			
2	Máy tính xách tay	0			
3	Máy tính phòng tin học	27	4	10	
4	Máy chiếu	0	6	3	
5	Ti vi dùng học tập, giáo dục	34			
6	Bảng tương tác thông minh	0			
7	Máy in	0			
8	Bàn ghế giáo viên	30			
9	Bàn ghế học sinh	588		10	
10	Nước máy	1			

11	Nước giếng khoan	2			
12	Nước giếng đào	0			

3. Danh mục Sách giáo khoa lớp 1, 2, 3,4,5 sử dụng trong năm học 2024 - 2025 như sau:

3.1.DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1

- Tên bộ sách: Chân trời sáng tạo, Cánh diều, Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Tên Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Chân trời sáng tạo	- Tổng chủ biên: Bùi Mạnh Hùng - Chủ biên: Nguyễn Thị Ly Kha - Tác giả: Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Vũ Minh Tâm, Nguyễn Xuân Tùng	GD Việt Nam
2	Toán	Chân trời sáng tạo	- Tổng chủ biên: Trần Nam Dũng - Chủ biên: Khúc Thành Chính Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	GD Việt Nam
3	Đạo đức	Cánh diều	Lưu Thu Thủy(Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Thị Tô Oanh.	Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Tự nhiên và Xã hội	Chân trời sáng tạo	- Tổng chủ biên: Đỗ Xuân Hội - Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Hằng - Tác giả: Phạm Phương Anh, Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phụng.	GD Việt Nam
5	Giáo dục Thể chất	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Lê Anh Thơ (chủ biên) Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng	GD Việt Nam
6	Âm nhạc	Cánh diều	- Tổng Chủ biên: Th.S Lê Anh Tuấn - Tác giả: Đỗ Thanh Hiền	Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo	- Tổng chủ biên: Nguyễn Xuân Tiến - Chủ biên: Hoàng Minh Phúc	GD Việt Nam

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
			- Tác giả: Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hồng Ngọc, Lâm Yên Như	
8	Hoạt động trải nghiệm	Chân trời sáng tạo	- Tổng chủ biên: Vũ Quang Tuyên - Chủ biên: Nguyễn Hữu Tâm - Tác giả: Nguyễn Thị Hà Liên, Lê Phương Trí.	GD Việt Nam
9	Tiếng Anh	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Quốc Tuấn.	GD Việt Nam

3.2. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2

- Tên bộ sách: Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Tên Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên),	GD Việt Nam
2	Toán	Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
3	Đạo đức	Chân trời sáng tạo	Trần Thanh Bình; Đinh Phương Duy (Đồng Chủ biên)	GD Việt Nam
4	TN&XH	Chân trời sáng tạo	Đỗ Xuân Hội (Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
5	HĐ trải nghiệm	Chân trời sáng tạo	Phó Đức Hòa; Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
6	GD Thể chất	Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
7	Âm nhạc	Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải; Lê Anh Tuấn (đồng Tổng chủ biên)	Giáo dục (GD) Việt Nam
8	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Xuân Tiên; Nguyễn Thị Nhung (đồng Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
9	Tiếng Anh	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên)	GD Việt Nam

3.3. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

- Tên bộ sách: Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Tên Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên),	GD Việt Nam
2	Toán	Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
3	Đạo đức	Chân trời sáng tạo	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh, Phạm Quỳnh (đồng Chủ biên)	GD Việt Nam
4	TN&XH	Chân trời sáng tạo	Đỗ Xuân Hội (Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
5	HD trải nghiệm	Chân trời sáng tạo	Phó Đức Hòa; Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
6	GD Thể chất	Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
7	Âm nhạc	Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải; Lê Anh Tuấn (đồng Tổng chủ biên)	GD Việt Nam
8	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo (bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên),	GD Việt Nam
9	Tiếng Anh	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên)	GD Việt Nam
10	Tin học	Chân trời sáng tạo	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	GD Việt Nam
11	Công nghệ	Chân trời sáng tạo	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	GD Việt Nam

3.4. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4

- Tên bộ sách: Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Tên Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.	GD Việt Nam
2	Toán	Toán lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	GD Việt Nam
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh 4 (Global Success) thuộc Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	GD Việt Nam
4	Đạo đức	Đạo đức lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.	GD Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo	Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Nguyễn Chí Tuấn.	GD Việt Nam
6	Khoa học	Khoa học lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.	GD Việt Nam
7	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tin học lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải, Nguyễn Minh Thiên	GD Việt Nam

			Hoàng, Đỗ Thị Ngọc Quỳnh.	
8	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	Công nghệ lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân.	GD Việt Nam
9	Giáo dục Thể chất	Giáo dục thể chất lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	GD Việt Nam
10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Âm nhạc lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tinh, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	GD Việt Nam
11	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Mỹ thuật lớp 4 thuộc Bộ Chân trời sáng tạo (bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	GD Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm lớp 4 (bản 1) thuộc Bộ Chân trời sáng tạo .	Phó Đức Hòa, (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	GD Việt Nam

3.5. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5

- Tên bộ sách: Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Tên Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

STT	Môn học	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Tập 1 - Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
			Tập 2 - Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị	Nhà xuất bản Giáo dục

			Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm	Việt Nam
2	Toán	Toán 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kinh Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh 5 (Global Success), thuộc Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Đạo đức	Đạo đức 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn Khánh Bằng, Trần Thị Ngọc Hân, Trần Văn Nhân, Nguyễn Chí Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Khoa học	Khoa học 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tin học 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Nhật Minh Đăng, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	Công nghệ 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Lê Thị Xinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Âm nhạc 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tình, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Mĩ thuật 5, thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo (bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 5 (bản 1), thuộc Bộ sách Chân trời sáng tạo	Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường được Sở GD&ĐT tỉnh công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 12/2024.

Cụ thể:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	x
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	

Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 24/24; tỉ lệ 100 %;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 22/22; tỉ lệ 100%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/16 tỉ lệ 25%;;

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 13/16; tỉ lệ 75%.

*** Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:**

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 4: 1/7

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 4: 6/7

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh:

- Căn cứ các văn bản và chỉ tiêu được giao của Phòng GDĐT, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025. Kết quả cụ thể như sau:

* Tỉ lệ huy động học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1:

- Học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn: 45/60 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỉ lệ 73.5% (1)

- Học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn khác: 15/60 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, tỉ lệ 26.5 % (2)

- Tổng số học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn và địa bàn khác: (1) + (2) 60 /60 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỉ lệ: 100 %.

- Tổng số học sinh 6 tuổi địa bàn khác học trên địa bàn: 110 trẻ.

*** Nhận xét chung về quy mô phát triển trường lớp:**

So với cuối năm học 2023-2024: Số lớp tăng 2 lớp, giảm 14 học sinh/tăng 10 nữ.

So với đầu năm học 2024-2025: Số lớp không tăng, số học sinh giảm 06 em (HS chuyển đi).

*** Nhận xét chung về quy mô phát triển trường lớp:**

So với cuối năm học 2023-2024: giảm 14 học sinh.

So với đầu năm học 2024-2025: giảm 06 học sinh do chuyển đi.

3. Học sinh bỏ học: 0.

Khối	Tổng số học sinh								HSKT		Tăng, giảm so với đầu năm	
	Đầu năm				Cuối năm				Đầu năm	Cuối năm	C.đến	C.đi
	TS	Nữ	DT	Nữ	TS	Nữ	DT	Nữ	TS/Nữ	TS/Nữ	TS/Nữ	TS/Nữ
1	157	82	3	1	155	81	3	1	0	0	0	2/1
2	136	65	5	3	135	64	5	3	3/2	3/2	2/1	4/2
3	186	102	15	7	186	100	15	7	1/1	1/1	2	2/2
4	162	88	3	2	159	87	3	2	2/1	2/1	1	3/1
5	123	65	12	7	123	65	12	7	1/1	1/1	0	0
TC	764	402	38	20	758	397	38	20	7/5	7/5	5/1	11/6

***Kết quả chất lượng giáo dục**

Khối	TSHS	TSHS ĐG chung	Khen cuối năm học								HTCT lớp học/cấp học (trong năm học)		Rèn luyện trong hè	
			Khen hoàn thành xuất sắc		Khen tiến bộ vượt bậc		Khen đột xuất		Khen thành tích đặc biệt					
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	155	155	67	43.22	20	12.9					153	97.45	4	2.55
2	135	135	59	43.7	20	14.81					136	100		
3	186	186	78	41.93	35	18.81					186	100		
4	159	159	70	44.02	20	12.57					162	100		
5	123	123	49	39.83	24	19.51					123	100		
+	758	758	323	42.61	119	15.69					754	99.47	4	0.53

Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình lớp học, CT tiểu học; số lượng học sinh được trúng tuyển vào lớp 6

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình lớp học, năm học 2024-2025: 754/758HS, đạt 99,47%; Cuối năm học 2024-2025 nhà trường có 04 học sinh lớp 1 ôn lại trong hè.

- Số lượng học sinh hoàn thành CTTH là: 123/123HS, đạt tỉ lệ 100%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Công khai chi tiết tài chính năm 2024. Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2014 Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Tân Bình B công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024.

- Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024 theo quý.

- Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối

với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024 -2025 (kèm theo danh sách)

- Công khai các khoản thu thỏa thuận năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
1	Bảo hiểm y tế	Đồng	56.700	Mức thu/tháng
2	Phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp	Đồng	35.000	Mức thu/tháng
3	Bán trú	Đồng	195.000	Mức thu/tháng
4	Sổ liên lạc điện tử	Đồng	55.000	Mức thu/năm
5	Nước uống (học sinh không ăn bán trú).	Đồng	20.000	Mức thu/tháng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác xây dựng kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GDĐT.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng Trường Tiểu học Tân Xuân C phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kỳ hội nhập. “Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và làm tốt công việc của mình”. Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh.

- Thầy cô luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh đạt được hiệu quả thực chất, vững vàng khi lên lớp trên, không có học sinh bỏ học hay ngồi nhầm lớp. Mỗi học sinh được phát triển tùy theo khả năng. Các em nắm vững các kiến thức, kỹ năng đã được rèn luyện theo mức độ chuẩn có nâng cao, đảm bảo tính vững chắc theo yêu cầu chung của Thành phố. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân. Có thể nói chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển bền vững, tạo được niềm tin trong cộng đồng và được các cấp công nhận.

2. Chất lượng giáo dục học sinh:

- Tổng số học sinh cuối năm 22 lớp/758Hs

- Học sinh hoàn thành lớp học, cấp học: 754/758; đạt tỉ lệ 99,47%;

- Mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất: học sinh đạt mức “Tốt” và “Đạt”: 100%.

- Số học sinh được khen thưởng: Tổng số học sinh được khen thưởng: 442 đạt tỷ lệ: 58,31%. Trong đó:

+ Học sinh hoàn thành Xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 323/758; đạt tỷ lệ: 42.61%;

+ Học sinh có thành tích Tiêu biểu, Vượt trội: 119/758; đạt tỷ lệ: 15.69%.

- Tỷ lệ HS bỏ học: 0

3. Kết quả các Cuộc thi cấp thành phố, cấp tỉnh:

*** Học sinh:**

- Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp trường, cấp thành phố (Đạt 2 giải Khuyến khích cấp thành phố).
- Tham gia vẽ tranh kỷ niệm 50 năm giải phóng Đồng Xoài: Đạt giải Ba.
- Tham gia các hoạt động TDTT chào mừng kỷ niệm 42 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam và kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Đồng Xoài.
- Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố năm học 2024-2025: 2 HC Vàng bật xa nam, cờ vua nữ; 3 HC Bạc Cờ vua nam, đá cầu đôi nữ, võ Vovinam nữ: 12 HC Đồng: Xếp giải Ba toàn đoàn.
- Kết quả HS tham gia thi IOE:
 - + Cấp thành phố: 29 giải; trong đó có: 6 giải nhất toàn tỉnh, 10 giải nhì toàn tỉnh, 13 giải ba toàn tỉnh, 10 giải KK toàn tỉnh.
 - + Cấp tỉnh: Đạt 43 giải; trong đó có: Giải Nhất: 04, Nhì: 15, Ba: 12, KK: 12; trong đó có 1 giải KK cấp quốc gia kì thi cấp tỉnh. 12 giải)
 - + Cấp quốc gia: đạt 1 giải Đồng và 13 công nhận.
- Kết quả HS tham gia thi Violympic:
 - + Violympic cấp thành phố: 122 đủ điều kiện thi cấp tỉnh (do kì thi không xếp)
 - + Violympic cấp tỉnh: Đạt 86 giải; trong đó có 15 giải vàng, 8 giải bạc, 9 giải đồng và 51 KK.
 - + Violympic cấp quốc gia: 75 học sinh đạt, trong đó: 06 học sinh đạt giải (1 Bạc, 2 Đồng, 4 KK), 70 học sinh được công nhận.

*** Giáo viên:**

- Tham gia Hội thi sáng tạo KHKT cấp thành phố: Có 05 sản phẩm dự thi.
- Giáo viên dạy giỏi:
 - + Cấp trường: Đạt 18/18 giáo viên tham gia;
 - + Cấp thành phố: 07/07 GV tham gia.
- Công tác sáng kiến:
 - Cấp trường: 18 sáng kiến được công nhận;
 - Cấp thành phố: 10/10 sáng kiến được công nhận hiệu quả nhân rộng.

4. Công tác kiểm tra, thi đua khen thưởng

- Quán triệt tới từng giáo viên các Thông tư hướng dẫn đánh giá học sinh, đánh giá giáo viên.
- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trong nhà trường, xây dựng quy chế khen thưởng cụ thể, tạo tâm lí thi đua phấn khởi trong dạy và học.
- Lên kế hoạch cụ thể các đợt kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, khảo sát chất lượng của các lớp.
- Ngay từ đầu năm học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình năm học, xây dựng các tiêu chí thi đua trên tất cả các lĩnh vực (có nội dung cụ thể kèm theo)
- Nhà trường tổ chức họp triển khai cụ thể tới từng thành viên. Kết hợp đánh giá thi đua với việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, theo đúng quy định

- Căn cứ vào hiệu quả công việc để đánh giá, điều chỉnh và thúc đẩy các hoạt động, thông qua công tác thi đua động viên khích lệ sự cố gắng nỗ lực của từng thành viên để thúc đẩy thi đua dạy tốt - học tốt.

5. Công tác truyền thông

- Nhà trường đã làm tốt công tác truyền thông Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 ngày 21/11/2017; Nghị quyết 51/2017/QH14; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về đổi mới Chương trình GDPT 2018, tổ chức triển khai SGK, đề xuất, lựa chọn SGK cấp tiểu học. Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Ban giám hiệu làm tốt công tác triển khai chủ trương, văn bản liên quan đến việc thực hiện chương trình phổ thông 2018 lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đổi mới của giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành.

- Tổ chức cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động tham mưu, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông toàn cấp từ năm học 2024-2025.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục như: Tuyên truyền tới CMHS và các tầng lớp xã hội các ban ngành đoàn thể qua các cuộc họp với UBND xã, các tổ chức chính trị, kinh tế xã hội, trưởng các ban ngành trong địa phương, họp BDD hội CMHS.

- Cán bộ giáo viên tích cực viết, đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tuyên truyền về chủ trương của các cấp về đổi mới Chương trình GDPT 2018 để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của trường Tiểu học Tân Bình B./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Trang web trường;
- Lưu VT.



Lê Thị Nam